

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 14/8/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan, ông Nguyễn Thế Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường A Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 09/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, (tên gọi khác: C), sinh năm: 1990 tại: Đồng Nai; Số căn cước công dân 075.090.024.297 do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 22/8/2023; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp P, xã G, huyện Thống Nhất (nay là xã G), tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con.

+/ Tiền án: bị cáo 01 tiền án, ngày 24/9/2020 bị Toà án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 69/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/8/2023 tại Trại giam Xuân Lộc. Đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm vào ngày 08/3/2021.

+/ Tiền sự: Không

+/ Nhân thân: Ngày 30/12/2008 bị Toà án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 77/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2009 tại Trại giam Thủ Đức. Đóng án hình sự và dân sự vào ngày 31/3/2009

Ngày 29/9/2009 bị Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 64/2009/HSST,

chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/10/2010 tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Đóng án hình sự và dân sự vào ngày 02/12/2009.

Ngày 30/9/2013 bị Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 70/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/8/2016 tại Trại giam Đại Bình. Đóng án hình sự và dân sự vào ngày 28/7/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất từ ngày 16/4/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 07/06/2024, Công an xã G (nay là xã G, tỉnh Đồng Nai) tiến hành kiểm tra căn nhà của Phan Thanh D, địa chỉ: 340/4, ấp T, xã G, huyện Thống Nhất (nay là xã G), tỉnh Đồng Nai thì phát hiện tại phòng khách có 3 đối tượng gồm: Phan Thanh D, Nguyễn Văn T và Điều Thanh T1 có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Khi phát hiện lực lượng Công an, bị cáo T bỏ chạy thoát. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với D, T1 thì cả hai đều dương tính với ma túy (bút lục số 75-78).

+/ Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, bên trong nỏ thủy tinh còn bám dính tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 60S1-6050 nhãn hiệu Honda; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng (bút lục số 75-78).

Qua trình điều tra xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Thanh D dùng điện thoại di động hiệu Samsung liên hệ qua Zalo để mua ma túy của đối tượng có tên “Tr” ở xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Sau khi có ma túy, D quay về nhà cất túi nylon chứa ma túy đá đổ hết vào dụng cụ sử dụng đốt lên sử dụng một mình. Đến khoảng 01 giờ, ngày 07/06/2024, bị cáo Nguyễn Văn T liên lạc qua điện thoại cho Điều Thanh T1 nói đến nhà D ở xã G để sử dụng ma túy, T1 đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 60S1-6050 đến nhà T1. Tại nhà T1, bị cáo gọi điện thoại liên lạc với D đến nhà D để sử dụng ma túy thì D đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô trên chõ T1 đến nhà D. Đến nơi, bị cáo hỏi D còn ma túy không, D trả lời còn ít trong nỏ thủy tinh ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên bị cáo T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới nền nhà sau ghé gối để lên bàn đưa cho T1 và nói T1 lấy sử dụng, T1 dùng quẹt gas có sẵn trên bàn đốt lên hút được 02 hơi thì hết ma túy nên D cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào vị trí cũ. Đến 08 giờ 30 phút cùng

ngày thì lực lượng Công an xã G (nay là xã G, tỉnh Đồng Nai) đến kiểm tra, phát hiện sự việc như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 14/06/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu nâu chứa trong 01 (nỏ) thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, không xác định được khối lượng, loại: Methamphetamine (bút lục 81).

Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Thanh D và Nguyễn Văn T để điều tra, quá trình điều tra Phan Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, riêng bị cáo Nguyễn Văn T khi bị lực lượng Công an phát hiện đã bỏ chạy trốn khỏi địa phương. Đến ngày 15/4/2025 bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt theo quyết định truy nã (bút lục 20).

+/- Xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 14/06/2024 của phòng PC09 Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime màu vàng liên quan đến hành vi phạm tội đã được xử lý theo Bản án số 05/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (bút lục số 123-125).

- 01 xe mô tô biển số 60S1-6050 quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chưa xác minh được nguồn gốc xe nên tiếp tục tách ra xác minh, làm rõ xử lý sau khi có kết quả (bút lục số 117-119).

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS.KV4 ngày 29/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt truy tố đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù giam

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 01 giờ 45 phút sáng ngày 07/6/2024, tại nhà của Phan Thanh D số 340/4 ấp T, xã G, huyện Thống Nhất (nay là xã G), tỉnh Đồng Nai bị cáo Nguyễn Văn T cùng Phan Thanh D đã có hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm cho Điều Thanh T1 sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Khi bị lực lượng chức năng phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã bỏ chạy, trốn khỏi địa phương, riêng Phan Thanh D bị bắt và bị xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 15/4/2025 bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt theo quyết định truy nã.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS.KV4 ngày 29/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 69/2020/HSST chưa được xóa án tích nay lại phạm tội cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn trong quá trình điều tra, xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 1220/KL-KTHS ngày 14/06/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime màu vàng đã được xử lý theo Bản án số 05/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- 01 xe mô tô biển số 60S1-6050 quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chưa xác minh được nguồn gốc xe nên tiếp tục tách ra xác minh, làm rõ xử lý sau khi có kết quả

[6] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Điều Thanh T1 tại nhà của Phan Thanh D. Quá trình điều tra xác định, T1 không có hành vi và việc làm cụ thể để phụ giúp bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166A/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 đối với Điều Thanh T1 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác C) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác C) 04 (bốn) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2025.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đồng Nai
- UBND xã G, tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường